TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN G L** **TỈNH HẢI DƯƠNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2023/HS-ST
Ngày: 27/3/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN G L, TỈNH HẢI DƯƠNG

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông **An Văn Khoái**.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Phạm Thị Ngọc.

Bà Nguyễn Thị Khiêm.

- ***Thư ký phiên tòa***: Ông Vũ Hoàng Long - Thư ký Tòa án nhân dân huyện T M, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện G L, tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Trác Dương- Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 03 năm 2023 tại phòng xét xử Tòa án nhân dân huyện G L, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số:12/2023/TLST-HS ngày 06 tháng 03 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 14/2023/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 3 năm 2023 đối với:

1. Các bị cáo: **N V H**,sinh năm 1986; HKTT: T Đ, xã T H, huyện T N, TP H P; Nơi cư trú: Đường Điện Biên, xã C N, thị xã D T, tỉnh H N; Nghề ngH: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 10/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông N V Tới và Bà Bùi Thị Àn; có vợ là Phùng Thị Hải Y.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo hiện đang bị tạm giam từ ngày 11/01/2023 hiện đang tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương.

2. Bị hại:

- Anh Vũ Văn B- sinh năm 1978.

Địa chỉ: Thôn Đông Cầu, xã Q M, huyện G L, tỉnh Hải Dương.

- Chị Phạm Thị T - sinh năm 1988.

Địa chỉ: Khu 3, thị trấn T M, huyện T M, tỉnh Hải Dương.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Phùng Thị Hải Y - sinh năm 1988.

HKTT: Khu 5, thị trấn Nông trường Liên Sơn, huyện V C, tỉnh Y B.

Nơi ở: Xã C N, thị xã D T, tỉnh Hải H N.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

N V H là người sử dụng ma túy, do không có tiền chi tiêu cá nhân nên H đã nẩy sinh ý định trộm cắp tài sản của người khác rồi bán lấy tiền để tiêu sài. Sáng ngày 13/12/2022, H điều khiển xe mô tô YAMAHA SIRIUS BKS 21K1 -450.81 (chiếc xe mang tên Phùng Thị Hải Y là vợ bị cáo), đi từ nơi ở xã C N, thị xã D T, tỉnh H N đến huyện G L mục đích tìm tài sản sơ hở để trộm cắp. Khoảng 10 giờ 20 phút cùng ngày,

H đi qua cửa hàng sửa chữa xe máy của anh Vũ Văn B, sinh năm 1978, địa chỉ: Thôn Đông Cầu, xã Q M, huyện G L, tỉnh Hải Dương. H dựng xe mô tô trước cửa hàng, đầu xe quay ra ngoài, đuôi xe quay vào trong. H gọi chủ quán để hỏi thay dầu xe mô tô nhưng cửa hàng không có ai. H ngồi ở khu vực bàn uống nước trước của hàng sửa xe rồi quan sát vào trong cửa hàng xem có tài sản gì để trộm cắp tài sản. Từ ngoài nhìn vào, H thấy có 01 giá để lốp xe mô tô phía bên phải khu vực sửa xe. H đứng dậy đi vào trong cửa hàng, tiến đến gần giá để lốp định lấy, nhưng do giá lốp để trên cao H không lấy được, H ra ngoài dắt xe mô tô lùi gần vào cửa hàng. Sau đó, H lấy 01 chiếc ghế nhựa màu xanh ở khu vực bàn uống nước, cầm vào để bên dưới giá để lốp. Do đặt ghế gây tiếng động lớn, H sợ bị phát hiện nên lại cầm ghế đi ra ngoài, đặt ghế ở vị trí cũ và tiếp tục quan sát xung quanh, Khi thấy không có ai, H tiếp tục cầm chiếc ghế nhựa màu xanh, đi vào để bên dưới giá để lốp rồi đứng lên ghế, với tay lấy 03 chiếc lốp xe mô tô nhãn hiệu IRCTIRE, loại lốp xe máy không săm đặt xuống đất rồi lấy tiếp 03 chiếc lốp xe nhãn hiệu IRCTIRE nữa, cầm luôn ra ngoài đặt trên bụng xe mô tô BKS 21K1-450.81. Sau đó H quay lại cầm nốt 03 chiếc lốp xe đặt dưới đất từ trước mang ra ngoài rồi tiếp tục đặt lên phần bụng xe rồi điều khiển xe mô tô đi theo quốc lộ 38 đến thành phố Hải Dương rồi đi đường Quốc Lộ 5 để đến thành phố H P. Trên đường đi, H đã bán 06 chiếc lốp trên cho một cửa hàng sửa chữa xe máy ở dọc đường tại thành phố H P (H không nhớ được địa chỉ của cửa hàng đã bán lốp xe). H bán 100.000đ/1 lốp tổng cộng được 600.000đ.

Ngày 13/12/2022, ông B kiểm tra camera an ninh phát hiện bị mất 06 lốp xe tại cửa hàng, do tài sản bị mất có giá trị không lớn nên ông B không trình báo sự việc đến Cơ quan công an. Đến ngày 07/01/2023, ông B nhìn thấy 01 người đàn ông có đặc điểm giống như nam T niên đã trộm cắp 06 chiếc lốp xe tại cửa hàng sửa chữa của mình vào ngày 13/12/2022 nên đã ghi lại biển số xe và báo Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện G L.

Qua việc tra cứu biển số xe BKS 21K1-450.81 là của chị Phùng Thị Hải Y, chồng là bị cáo N V H thường xuyên sử dụng xe máy này nên Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện G L đã mời bị cáo đến làm việc, bị cáo đã thừa nhận hành vi trộm cắp tài sản ngày 13/12/2022 tại cửa hàng sửa chữa xe máy của anh Vũ Văn B.

Tại kết luận định giá tài sản số 04/KLGĐ-HĐ ngày 09/01/2023, Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong Tố tụng hình sự Ủy ban nhân dân huyện G L kết luận: 06 lốp xe mô tô chưa qua sử dụng, nhãn hiệu IRCTIRE, loại xe máy không dùng săm (TUBELESS; thông số lốp: 90/90 - 14 M/C 46P NR83/TL; xuất xứ: Công ty TNHH cao su INOUE Việt Nam. Tai thời điểm tháng 12 năm 2022, có giá trị 2.160.000đ (hai triệu một trăm sáu mươi nghìn đồng).

Về vật chứng: Cơ quan cảnh sát điều tra thu giữ 01 mũ bảo hiểm loại nửa đầu, màu trắng, phần lưỡi trai màu đỏ ở đỉnh mũ; 01 đôi giầy thể thao màu trắng xanh, trên giầy có in chữ FASHION; 01 áo khoác vải màu xanh; 01 đôi găng tay vải màu xám, phần cổ tay màu xanh; 01 xe máy nhãn hiệu Yamaha Sirius màu xám đen, BKS 21K1 -585.01; số khung RLCUE3240KY231284; số máy E3X9E628738 đăng ký xe mang tên Phùng Thị Hải Y

Về trách nhiệm dân sự: Trong giai đoạn điều tra bị hại vợ chồng anh Vũ Văn B và chị Phạm Thị T yêu cầu bị cáo phải bồi thường giá trị 06 chiếc lốp xe đã chiếm đoạt

với tổng số tiền là 2.160.000đ. Tại phiên tòa bị cáo đã tác động đến gia đình và đã bồi thường cho vợ chồng bị hại số tiền 2.160.000đ.

Tại bản cáo trạng số: 13/VKS-HS ngày 02 tháng 3 năm 2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện G L, tỉnh Hải Dương truy tố bị cáo N V H về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo N V H đã khai nhận hành vi phạm tội như trên và đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện G L tỉnh Hải Dương giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về tội danh: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo N V H phạm tội "Trộm cắp tài sản"

Về hình phạt chính:

- Ap dụng khoản 1 Điều 173; điểm b,i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 BLHS đối với bị cáo N V H.

Xử phạt bị cáo N V H từ 06 đến 08 tháng tù, thời hạn tính từ ngày tạm giam 11/01/2023.

- Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

- Về vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS, điểm a khoản 2, khoản 3 Điều 106 BLTTHS.

+ Tịch thu cho tiêu hủy: 01 mũ bảo hiểm loại nửa đầu, màu trắng, phần lưỡi trai màu đỏ ở đỉnh mũ; 01 đôi giầy thể thao màu trắng xanh, trên giầy có in chữ FASHION; 01 áo khoác vải màu xanh; 01 đôi găng tay vải màu xám, phần cổ tay màu xanh.

+ Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 1/2 giá trị xe mô tô xe mô tô YAMAHA SIRIUS BKS 21K-450.81 là tài sản chung của bị cáo H và anh chị Y kèm theo đăng ký xe mang tên Phùng Thị Hải Y.

- Về án phí: Bị phạm tội nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện G L; Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện G L; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về Thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại , người có quyề lợi và nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại giai đoạn điều tra, lời khai của bị hại, người có quyề lợi và nghĩa vụ liên quan và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, HĐXX có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 10 giờ 20 phút ngày 13/12/2022, tại cửa hàng sửa xe máy của đình anh Vũ Văn B, sinh năm 1978, tại thôn Đông Cầu, xã Q M, huyện G L, tỉnh Hải Dương, lợi dụng sơ hở không có người trông coi tài sản. N V H đã có hành vi lén lút chiếm đoạt của gia đình ông B 06 chiếc lốp xe mô tô chưa qua sử dụng; nhãn hiệu IRCTIRE,

loại lốp xe máy không dùng săm. Tổng giá trị tài sản là chiếm đoạt là 2.160.000đ (hai triệu một trăm sáu mươi nghìn đồng).

[3] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm tới quyền sở hữu về tài sản của công dân được pháp luật hình sự bảo vệ. Bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, các bị cáo nhận thức được hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vì lười lao động, muốn có tài sản để tiêu sài cá nhân mà không cần phải lao động nên đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Bị cáo đã lén lút thực hiện hành vi trộm cắp tài sản lợi dụng lúc chủ sở hữu, người quản lý tài sản không để ý, giá trị tài sản chiếm đoạt là trên 2.160.000đ nên hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội Trộm cắp tài sản, theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Viện kiểm sát nhân dân huyện G L truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên toà các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Tại phiên tòa bị cáo đã tác động gia đình bồi thường cho gia đình bị hại được gia đình bị hại xin giảm nhẹ hình phạt. Nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy đinh tại điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Tuy nhiên bị cáo là người có nhân thân chưa tốt, bị cáo đang bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình nhưng lại phạm tội với lỗi cố ý. Điều đó thể hiện sự coi thường pháp luật. Do vậy, cần có một mức hình phạt tương xứng đó là hình phạt tù có thời hạn bắt bị cáo cách ly xã hội một thời gian để các cơ quan pháp luật giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt biết tuân thủ pháp luật.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã chiếm đoạt 06 chiếc lốp xe trị giá 2.160.000đ, không thu hồi được. Trong giai đoạn điều tra bị hại yêu cầu bị cáo phải bồi thường. Tại phiên tòa bị cáo đã tác động gia đình bồi thường cho bị hại số tiền 2.160.000đ nên trách nhiệm dân sự đã được giải quyết.

[6] Vật chứng của vụ án:

Đối với 01 mũ bảo hiểm loại nửa đầu, màu trắng, phần lưỡi trai màu đỏ ở đỉnh mũ; 01 đôi giầy thể thao màu trắng xanh, trên giầy có in chữ FASHION; 01 áo khoác vải màu xanh; 01 đôi găng tay vải màu xám, phần cổ tay màu xanh không còn giá trị sử dụng nên tịch thu cho tiêu hủy.

Đối với 01 xe mô tô YAMAHA SIRIUS BKS 21K1- 450.81 là tài sản chung của bị cáo H và anh chị Y là công cụ, phương tiện dùng vào việc phạm tội cần tịch thu 1/2 giá trị chiếc xe sung quỹ Nhà nước và trả lại cho chị Phùng Thị Hải Y 1/2 giá trị chiếc xe trên.

[7] Về án phí: Bị cáo phạm tội nên phải chịu án hình sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ:

Khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 BLHS đối với bị cáo N V H.

2. Về tội danh:Tuyên bố bị cáo N V H phạm tội "Trộm cắp tài sản".

3. Hình phạt chính:

+Xử phạt bị cáo N V H 06 tháng tù, thời hạn tính từ ngày tạm giam 11/01/2023.

4. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

5. Về vật chứng:Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS, điểm a khoản 2, 3 Điều 106 BLTTHS.

+ Tịch thu cho tiêu hủy 01 mũ bảo hiểm loại nửa đầu, màu trắng, phần lưỡi trai màu đỏ ở đỉnh mũ; 01 đôi giầy thể thao màu trắng xanh, trên giầy có in chữ FASHION; 01 áo khoác vải màu xanh; 01 đôi găng tay vải màu xám, phần cổ tay màu xanh.

+ Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 1/2 giá trị xe mô tô xe mô tô YAMAHA SIRIUS BKS 21K-450.81 là tài sản chung của bị cáo H và anh chị Y kèm theo đăng ký xe mang tên Phùng Thị Hải Y.

Vật chứng trên hiện đang được quản lý tại Chi cục thi hành án dân sự huyện G L, tỉnh Hải Dương. (*Tình trạng vật chứng như trong biên bản giao, nhận vật chứng ngày 02/3/2023 giữa Cơ quan CSĐT Công an huyện G L và Chi cục Thi hành án dân sự huyện G L, tỉnh Hải Dương*).

4. Về án phí: Bị cáo N V H phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

***Nơi nhận*:**
- VKSND huyện G L;
- CQCSĐT, Bộ phận hồ sơ ngH vụ Công an huyện G L;
- CQTHAHS-Công an tỉnh Hải Dương;
- Chi cục THADS huyện G L;
- Viện kiểm sát ND tỉnh Hải Dương;
- Sở Tư Pháp tỉnh Hải Dương;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

An Văn Khoái